



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

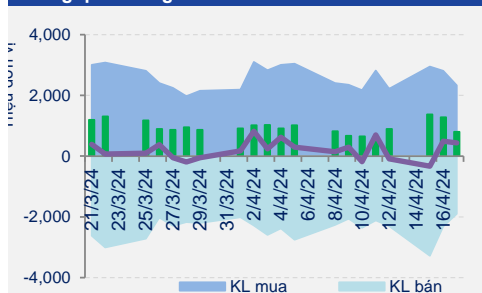
17/4/2024

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

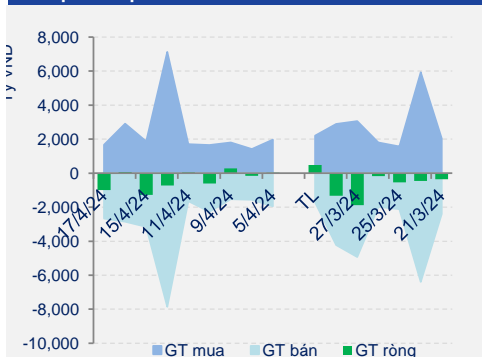
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,193.01	226.20
% Thay đổi	↓ -1.86%	↓ -1.15%
KLGD (CP)	801,257,314	86,659,113
GTGD (tỷ đồng)	19,081.48	1,701.38
Tổng cung (CP)	1,895,915,220	129,740,200
Tổng cầu (CP)	2,331,226,365	112,679,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	91,541,517	3,190,613
KL mua (CP)	49,530,419	1,757,116
GT mua (tỷ đồng)	1,673.02	41.61
GT bán (tỷ đồng)	2,665.87	68.63
GT ròng (tỷ đồng)	(992.85)	(27.02)

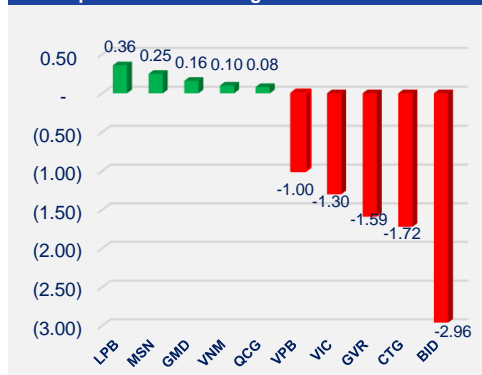
## Tương quan cung cầu



## Giá trị Giao dịch NĐTNN



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch phục hồi ở vùng giá quanh 1.190 điểm, VN-INDEX trong phiên hôm nay tiếp tục phục hồi nhẹ đầu phiên lên vùng giá 1.220 điểm, thanh khoản giảm mạnh khi tâm lý nhà đầu tư trở nên bi quan hơn khi VN-INDEX đã kết thúc giai đoạn tăng trưởng kéo dài trong 05 tháng qua. Áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong phiên chiều với rất nhiều mã tiếp tục chịu áp lực bán mạnh. Kết phiên VN-INDEX giảm khá mạnh 22,67 điểm (-1,68%) về mức 1.193 điểm, dưới mốc hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm và có xu hướng kiểm tra lại đường giá trung bình MA200 phiên tương ứng quanh 1.175 điểm. HNX-INDEX giảm 2,63 điểm (-1,15%) về mức 226,20 điểm. Độ rộng thị trường trên 02 sàn giao dịch vẫn tiêu cực khi có 446 mã giảm giá (13 mã giảm sàn), 210 mã tăng giá (22 mã tăng trần) và 119 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết chỉ đạt 20.773,58 tỷ đồng được giao dịch, giảm khá mạnh 37,01% so với phiên trước, dưới mức trung bình cho thấy áp lực bán mạnh đột biến giảm, nhưng đa số vẫn phục hồi kém tích cực, thanh khoản giảm mạnh. Khối ngoại trở lại bán ròng mạnh trong phiên hôm nay trên HOSE với giá trị 990,77 tỷ đồng; tập trung nhiều ở các mã ngân hàng như SHB, HDB... bán ròng trên HNX với giá trị 27,02 tỷ đồng.

Trong phát biểu mới nhất, chủ tịch FED Jerome Powell cho biết nền kinh tế Mỹ vẫn chưa cho thấy dấu hiệu lạm phát sẽ quay trở lại mức mục tiêu 2% của ngân hàng trung ương. Có thể mất "nhiều thời gian hơn dự kiến" mới đến lúc phù hợp để cắt giảm lãi suất. Ông Powell nói thêm rằng FED cũng sẽ không xem xét việc tăng lãi suất. Thay vào đó, các quan chức sẽ giữ nguyên lãi suất ở mức hiện tại trong thời gian cần thiết, nếu lạm phát tỏ ra cứng đầu hơn. Ông cũng cho biết FED sẵn sàng cắt giảm lãi suất nếu nền kinh tế đang chậm lại.

Với áp lực bán gia tăng mạnh trong phiên chiều khi VN-INDEX không giữ được hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm, các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán nhiều mã giảm mạnh hết biên độ như FTS (-6,84%), BVS (-6,32%), BSI (-6,14%), CTS (-5,79%)... ngoài IVS (+1,77%), HBS (+1,30%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng hầu hết cũng điều chỉnh giảm điểm, thanh khoản giảm khá mạnh, dưới mức trung bình với BID (-4,37%), CTG (-3,96%), SHB (-3,48%), TPB (-3,41%)... ngoài LPB (+3,34%) duy trì xu hướng tăng giá tích cực nhất. Các cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng hầu hết cũng chịu áp lực bán mạnh, thanh khoản dưới mức trung bình với DPG (-6,93%), LCG (-4,66%), VLB (-4,32%), BMP (-3,17%), CTD (-3,03%)...

Các cổ phiếu bất động sản ngoài một số mã tích cực như QCG (+6,71%), TDH (+6,23%), VPI (+1,08%)... thì đa số vẫn chịu áp lực bán mạnh đột biến như NTL (-5,98%), CCL (-5,61%), DXG (-5,38%), NVL (-4,44%), DIG (-4,32%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su phân hóa hơn, đa số chịu áp lực điều chỉnh mạnh với GVR (-5,60%), DPR (-4,07%), KBC (-3,59%), PHR (-3,04%)... ngoài SZC (-1,82%), DTD (+0,80%)...

Trong khi đó các cổ phiếu dầu khí sau phiên phục hồi tốt đã chịu áp lực bán mạnh trở lại khi nhiều mã chịu áp lực bán mạnh, thanh khoản gia tăng vượt mức trung bình như PVC (-6,58%), PVD (-4,71%), CNG (-4,63%), PVS (-3,26%)... ngoài PSH (+6,83%), POS (+4,43%)...

Trên thị trường phái sinh kỳ hạn VN30F2404 giảm 15,4 điểm (-1,25%) trong ngày đáo hạn. Thị trường bắt đầu chuyển sang giao dịch trên kỳ hạn chính VN30F2405, kết phiên ở mức 1.211 điểm, chênh lệch dương 0,26 điểm so với VN30. Xu hướng ngắn hạn VN30F2404 suy giảm với hỗ trợ gần nhất quanh 1.205 điểm kháng cự quanh 1.235 điểm, giá đóng cửa ngày 16/04/2024. Các kỳ hạn VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ 1,76 điểm đến 13,66 điểm so với VN30. Chênh lệch dương mở rộng, cho thấy các trader đang nghiêng về VN30 phục hồi trở lại sau phiên giảm mạnh.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường lại giảm điểm khá mạnh phiên hôm nay mặc dù đã hồi phục khá tốt phiên trước đó cho thấy tâm lý của nhà đầu tư vẫn kém tích cực. Chốt phiên Vn-Index giảm 22,67 điểm (-1,86%) và đóng cửa ở 1.193,01 điểm.

Việc chỉ số quay lại sát mốc đáy trong phiên trước đó củng cố nhận định của chúng tôi rằng động lực ngắn hạn của thị trường đã suy yếu và nguy cơ VN-Index trở lại xu hướng giảm với ngưỡng hỗ trợ mới ở mức thấp 1.150 điểm. Trong trường hợp VN-Index sớm bật mạnh và lấy lại mốc 1.250 điểm trong các phiên tới thì mới có thể kỳ vọng chỉ số sẽ tiếp tục củng cố nền tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm.

Về góc nhìn trung hạn, Vn-Index đã quay trở lại kênh tích lũy rộng 1.150 điểm - 1.250 điểm và mất động lực hình thành uptrend, khả năng thị trường sẽ có xu hướng swing trong thời gian dài hơn. Chúng tôi cho rằng nếu VnIndex vận động trong kênh nói trên thì về trung hạn đây vẫn là vận động tích lũy chờ thời cơ hình thành uptrend chứ không có nguy cơ rơi vào chu kỳ downtrend mới.

Vn-Index tiếp tục giảm điểm và rủi ro rơi về các ngưỡng sâu hơn đang gia tăng. Nhà đầu tư ngắn hạn nên tranh thủ các nhịp thị trường hồi phục để hạ tỷ trọng danh mục về mức an toàn. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trở lại kênh tích lũy rộng 1.150 điểm - 1.250 điểm và có thể vận động tích lũy lại sẽ kéo dài, do đó nhà đầu tư trung hạn không nên giải ngân trong bối cảnh hiện tại mà cần kiên nhẫn chờ đợi nhịp tích lũy lại tin cậy hơn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/4/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
IDC	54.50	54-55	66-68	52	12.9	85.4%	167.2%	Theo dõi giải ngân
DPR	36.50	36.5-37.5	43-44	35	15.4	6.6%	61.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	32.35	32.5-33	38-39	31	9.7	40.3%	102.4%	Theo dõi giải ngân
PVP	14.65	14.3-14.6	18-18.6	13.5	7.5	-18.7%	91.6%	Theo dõi giải ngân
DTD	25.20	26-27	30-31	25	5.8	-11.6%	117.0%	Theo dõi giải ngân
SIP	77.60	76-77	84-85	73	14.8	32.8%	40.2%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
27/12/2023	TNH	20.80	18.09	23-24	21	15.0%	Nắm giữ
16/4/2024	LHG	32.35	32	38-39	30	1.1%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	32.50	32.2	37-38	31	0.9%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	14.65	14.2	18-18.5	13.3	3.2%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	36.50	36.8	43-44	35	-0.8%	Nắm giữ

## TIN VĨ MÔ

**Tỷ giá USD hôm nay (17/04) ghi nhận thêm một phiên tăng đồng loạt với mức tăng mạnh trong nước.**

Tỷ giá trung tâm hôm nay (17/4) được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.231 VND/USD, tăng vọt 90 đồng so với mức niêm yết hôm qua. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.019 - 25.443 VND/USD. Tỷ giá bán được Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước tăng 90 đồng, đưa phạm vi giao dịch lên 23.400 - 25.392 VND/USD. Giá mua USD hiện nằm trong khoảng từ 25.040 – 25.187 VND/USD còn giá bán ra duy trì trong phạm vi 25.420 - 25.443 VND/USD. Trong đó, Techcombank có giá mua USD cao nhất còn giá bán USD thấp nhất nằm ở Sacombank.

**Giá vàng thế giới dần ổn định sau hai tuần hỗn loạn.**

Ngày 17/4, giá vàng thế giới dần đi vào ổn định sau hai tuần tăng phi mã. Hiện, vàng giao ngay giữ mức 2.381,68 USD /ounce (trước đó giá vàng chạm mốc cao nhất lịch sử là 2.431,29 USD/ounce). Giá vàng tương lai của Mỹ giảm 0,4%, hiện ở mức 2.397,70 USD. Theo chuyên gia kinh tế của IG - ông Yeap Jun Rong, giá vàng dần đi vào ổn định sau chuỗi ngày tăng mạnh do biến động chính trị ở Trung Đông, xu hướng tích vàng làm nơi trú ẩn an toàn của ngân hàng trung ương các quốc gia.

**Chủ tịch FED Jerome Powell lên tiếng: Sẽ “mất nhiều thời gian hơn dự kiến” để đạt mục tiêu lạm phát và cắt giảm lãi suất.**

Ông Jerome Powell cho biết nền kinh tế Mỹ vẫn chưa cho thấy dấu hiệu lạm phát sẽ quay trở lại mức mục tiêu 2% của ngân hàng trung ương. Ông chỉ ra rằng có thể mất “nhiều thời gian hơn dự kiến” mới đến lúc phù hợp để cắt giảm lãi suất. Kể từ tháng 7/2023, FED đã duy trì lãi suất chuẩn trong phạm vi từ 5,25% -5,5%, mức cao nhất trong 23 năm. Đó là kết quả của 11 lần tăng lãi suất liên tiếp bắt đầu từ tháng 3/2022. Ông Powell cũng nói thêm rằng FED sẽ không xem xét việc tăng lãi suất. Thay vào đó, ông cho biết các quan chức sẽ giữ nguyên lãi suất ở mức hiện tại trong thời gian cần thiết, nếu lạm phát tỏ ra cứng đầu hơn.

**Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương xây dựng văn bản hướng dẫn chi tiết, bảo đảm đủ điều kiện để Quốc hội xem xét, cho phép Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực vào ngày 1/7/2024 (sớm hơn 6 tháng so với quy định ở luật là ngày 1/1/2025).**

Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp, khẩn trương chuẩn bị hồ sơ, thủ tục để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết cho phép Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành vào ngày 1/7/2024. Đồng thời, yêu cầu Bộ Xây dựng khẩn trương xây dựng các văn bản quy định chi tiết hành Luật Nhà ở năm 2023 và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 để kịp thời có hiệu lực đồng bộ với Luật Đất đai năm 2024 vào ngày 1/7.

**TIN DOANH NGHIỆP**

**ĐHĐCĐ LPBank: Phát hành 800 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đổi tên thành Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam**

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LPBank) dự kiến tăng vốn điều lệ thêm tối đa 8.000 tỷ đồng thông qua việc chào bán 800 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, không trả cổ tức trong ba năm nhằm tăng cường năng lực tài chính và đổi tên thành Ngân hàng Lộc Phát Việt Nam. Tổng tài sản dự kiến tăng lên mức 427.260 tỷ đồng, cao hơn 11,6% so với năm ngoái. Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của LPBank bao gồm đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ và chuyển đổi số, ưu tiên triển khai ứng dụng các công nghệ hiện đại vào kinh doanh và quản trị điều hành. Sau khi chào bán, vốn điều lệ của ngân hàng sẽ lên mức 33.576 tỷ đồng, thuộc nhóm các nhà băng có vốn cao nhất Việt Nam.

**Tập đoàn hàng đầu Kazakhstan Kusto hợp tác với Cotecons đầu tư vào Việt Nam, cam kết rót 200 triệu USD, quan tâm đặc biệt đến nhà ở xã hội**

Ngày 17/4, CTCP Xây dựng Cotecons (CTD) và Kusto Group thực hiện ký kết hợp tác chiến lược trong việc thiết lập và triển khai các hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Cụ thể, Kusto Group cam kết đầu tư 200 triệu USD thông qua việc hợp tác đồng đầu tư với Cotecons trong giai đoạn 2024-2028. Cả 2 bên sẽ đầu tư vào những lĩnh vực phù hợp với tham vọng phát triển trong tương lai. Một số ngành nghề được đề cập đến như M&A, nhà ở xã hội, các công nghệ cao trong ngành xây dựng... Tất cả những khoản đầu tư sẽ đều đặc sự minh bạch lên hàng đầu.

**Khải Hoàn Land sắp bung hàng dự án Nhà Bè, sẵn quỹ đất 1.000 ha cho 5 năm tới**

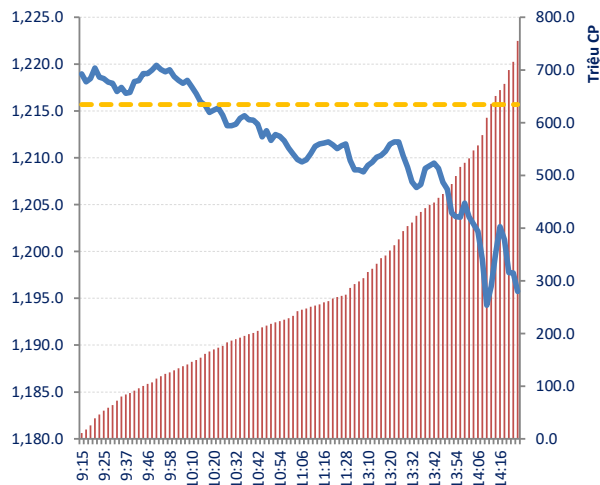
CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land (KHG) vừa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và thông qua kế hoạch doanh thu thuần 1.600 tỷ đồng, lãi sau thuế 256 tỷ đồng, cổ tức chia dự kiến 10%. Tại đại hội, cổ đông KHG cũng đã thông qua phương pháp phát hành cổ phiếu ESOP với tổng số lượng tối đa khoảng 9 triệu cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cp. Ban lãnh đạo Khải Hoàn Land cho biết, dự kiến tính đến 2024, công ty vẫn duy trì phát triển quỹ đất hơn 1.000 ha, đủ để phát triển trong vòng 5 năm tới. Các dự án chủ đạo gồm có Khai Hoàn Prime tại TP HCM; dự án Helios Phú Quốc; khu đô thị mới Gò Găng (Vũng Tàu) và các dự án ở lân cận TP HCM. Ngoài ra, doanh nghiệp đang tiếp tục làm việc với TP HCM, Long An, Bà Rịa - Vũng Tàu, Phú Quốc, Vĩnh Long... để tiếp tục gia tăng quỹ đất.

**Tập đoàn Hoa Sen (HSG) chốt quyền chia cổ tức 5% bằng tiền mặt**

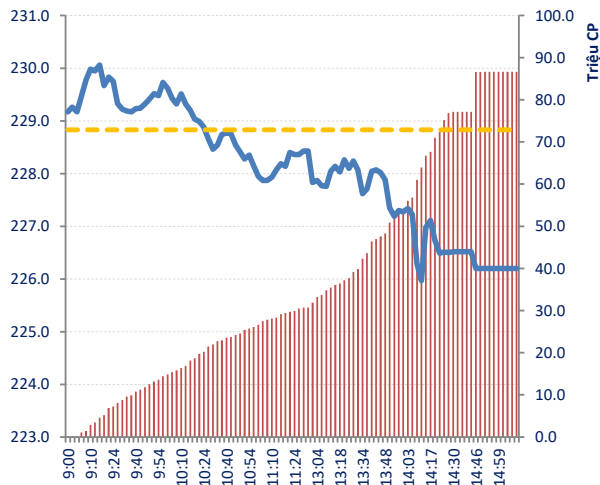
Công ty Tập đoàn Hoa Sen (HSG) sẽ chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bằng tiền năm tài chính 2022 - 2023 với tỷ lệ 5%, tương ứng 1 cổ phiếu nhận được 500 đồng. Tổng số tiền chi trả cổ tức cho khoảng 616 triệu cổ phiếu đang niêm yết và lưu hành là khoảng 308 tỷ đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 24/4, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến là ngày 10/5. Ngoài ra, Tập đoàn Hoa Sen cũng miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc kiêm người đại diện pháp luật đối với ông Trần Quốc Trí và bầu ông Vũ Văn Thanh lên vị trí Tổng giám đốc kiêm người đại diện pháp luật.



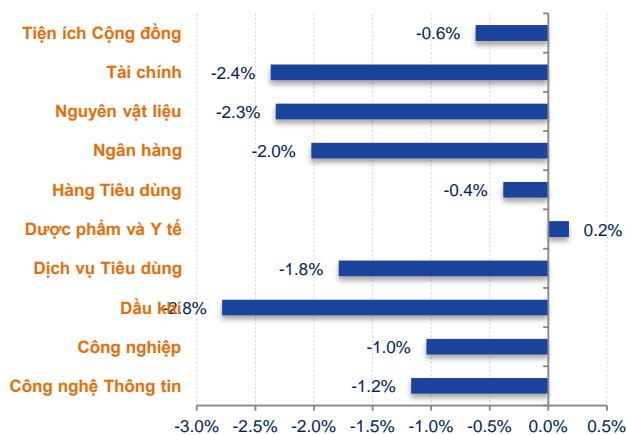
**KLGD và VN-Index trong phiên**



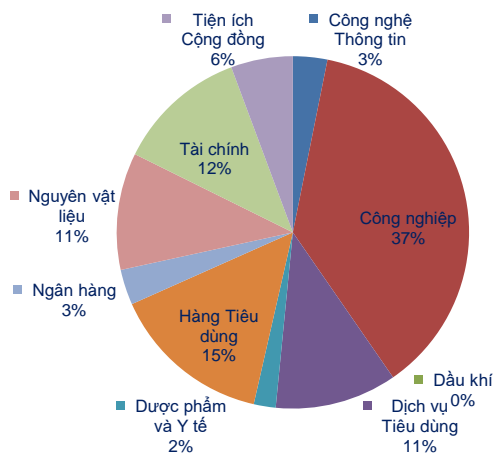
**KLGD và HNX-Index trong phiên**



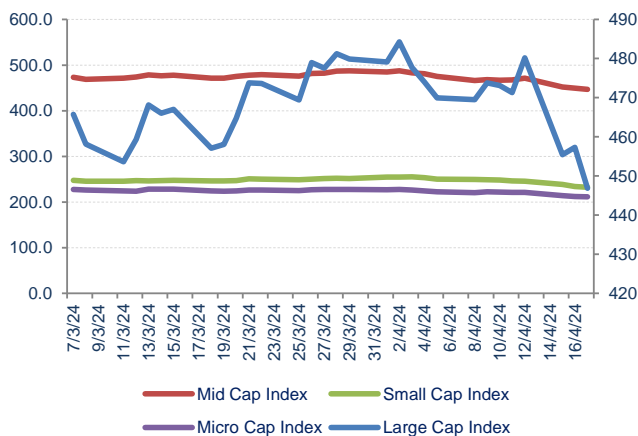
**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**



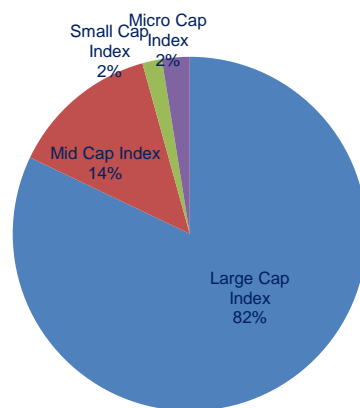
**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**



**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**



**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**



**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	1,644,403	FUEVFNVD	11,526,270	1	LAS	255,500	TIG	864,150
2	EVF	1,238,421	SHB	8,412,976	2	DTD	182,700	SHS	404,100
3	E1VFN30	783,200	VHM	3,446,322	3	MST	77,900	PVS	207,446
4	GMD	770,800	MSB	3,160,600	4	TNG	46,200	MBS	176,833
5	SSI	672,887	VRE	2,294,906	5	CEO	43,536	PLC	123,600

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.50	11.10	↓ -3.48%	32,443,000	SHS	19.30	18.60	↓ -3.63%	20,102,153
VIX	17.85	17.00	↓ -4.76%	32,305,000	HUT	17.20	17.10	↓ -0.58%	8,523,467
NVL	15.75	15.05	↓ -4.44%	32,210,900	CEO	19.80	19.00	↓ -4.04%	8,027,177
MBB	23.90	23.10	↓ -3.35%	31,506,215	PVS	39.90	38.60	↓ -3.26%	6,717,721
DIG	30.10	28.80	↓ -4.32%	26,638,200	MBS	28.50	27.00	↓ -5.26%	4,830,573

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VFG	57.30	61.30	4.00	↑ 6.98%	HGM	44.00	48.40	4.40	↑ 10.00%
OGC	5.61	6.00	0.39	↑ 6.95%	AAV	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
KPF	2.91	3.11	0.20	↑ 6.87%	TMX	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
QBS	1.31	1.40	0.09	↑ 6.87%	CAN	41.60	45.70	4.10	↑ 9.86%
PSH	4.39	4.69	0.30	↑ 6.83%	GIC	14.40	15.80	1.40	↑ 9.72%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DXV	6.03	5.61	-0.42	↓ -6.97%	VNT	52.00	46.90	-5.10	↓ -9.81%
DPG	49.80	46.35	-3.45	↓ -6.93%	HMR	20.50	18.50	-2.00	↓ -9.76%
FTS	57.00	53.10	-3.90	↓ -6.84%	LCD	26.70	24.10	-2.60	↓ -9.74%
TPC	6.04	5.63	-0.41	↓ -6.79%	ONE	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%
FUEIP100	7.82	7.30	-0.52	↓ -6.65%	NSH	6.20	5.60	-0.60	↓ -9.68%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	32,443,000	15.8%	2,019	5.7	0.8
VIX	32,305,000	11.6%	1,444	12.4	1.4
NVL	32,210,900	1.3%	311	50.7	0.7
MBB	31,506,215	23.5%	3,960	6.0	1.3
DIG	26,638,200	1.5%	195	154.6	2.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	20,102,153	5.7%	688	28.1	1.5
HUT	8,523,467	0.6%	89	194.2	1.4
CEO	8,027,177	3.0%	402	49.2	1.6
PVS	6,717,721	7.7%	2,148	18.6	1.4
MBS	4,830,573	13.0%	1,475	19.3	2.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VFG	↑ 7.0%	24.8%	7,079	8.1	1.9
OGC	↑ 7.0%	7.2%	314	17.9	1.1
KPF	↑ 6.9%	0.1%	17	174.4	0.2
QBS	↑ 6.9%	-8.8%	(592)	-	0.2
PSH	↑ 6.8%	3.2%	403	10.9	0.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HGM	↑ 10.0%	28.9%	4,601	9.6	2.8
AAV	↑ 10.0%	-2.1%	(246)	-	0.3
TMX	↑ 9.9%	3.7%	587	13.8	0.5
CAN	↑ 9.9%	8.1%	2,414	17.2	1.4
GIC	↑ 9.7%	6.9%	1,340	10.7	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	1,644,403	26.2%	4,248	15.1	3.8
EVF	1,238,421	5.1%	748	17.9	1.1
E1VFN30	783,200	N/A	N/A	N/A	N/A
GMD	770,800	25.5%	7,425	10.6	2.5
SSI	672,887	10.1%	1,531	23.0	2.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LAS	255,500	10.7%	1,316	16.7	1.7
DTD	182,700	19.9%	4,407	5.7	1.0
MST	77,900	8.2%	906	5.7	0.5
TNG	46,200	12.4%	1,917	10.5	1.2
CEO	43,536	3.0%	402	49.2	1.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	508,607	22.0%	5,910	15.4	3.1
BID	286,732	18.9%	3,773	13.3	2.3
VHM	185,931	20.2%	7,664	5.6	1.0
CTG	182,848	17.0%	3,706	9.2	1.5
VIC	177,418	1.5%	557	83.2	1.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,071	7.7%	2,148	18.6	1.4
IDC	17,985	22.6%	4,223	12.9	2.9
SHS	15,694	5.7%	688	28.1	1.5
HUT	15,351	0.6%	89	194.2	1.4
THD	13,398	2.9%	458	75.9	2.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
POM	3.56	-45.6%	(3,445)	-	0.5
EVF	2.52	5.1%	748	17.9	1.1
PSH	2.47	3.2%	403	10.9	0.3
GEX	2.42	1.6%	388	53.7	0.8
TVB	2.15	5.8%	564	12.6	0.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

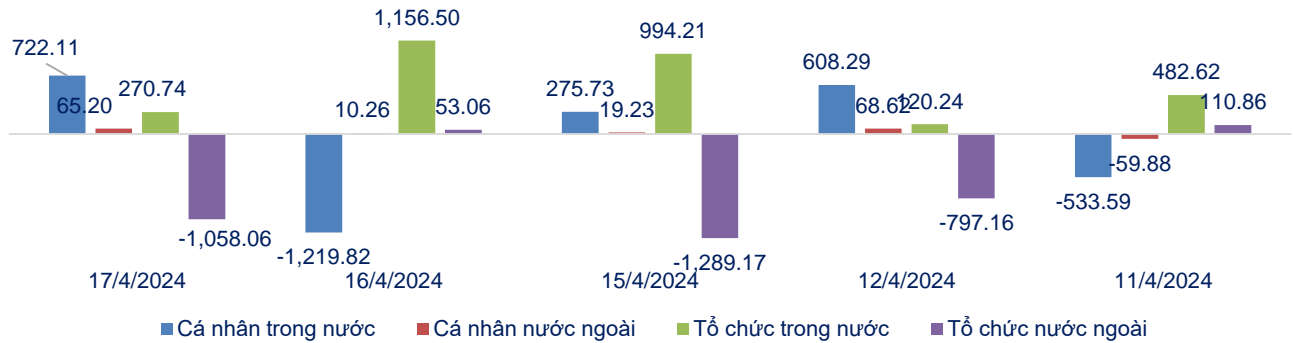
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC2	2.60	2.0%	293	30.0	0.7
MST	2.50	8.2%	906	5.7	0.5
CEO	2.49	3.0%	402	49.2	1.6
EVS	2.39	1.7%	202	36.1	0.6
PLC	2.31	8.0%	1,261	23.2	1.8





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	175.03	20.2%	7,664	5.6	1.0
SHB	99.34	15.8%	2,019	5.7	0.8
VPB	93.11	8.2%	1,433	13.1	1.1
VIC	88.52	1.5%	557	83.2	1.2
MSN	77.26	1.1%	293	225.3	2.5

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PET	-116.81	5.2%	1,041	24.5	1.3
MBB	-107.15	23.5%	3,960	6.0	1.3
VNM	-84.32	26.2%	4,248	15.1	3.8
GMD	-81.49	25.5%	7,425	10.6	2.5
MWG	-53.17	0.7%	115	435.4	3.1

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	44.02	23.5%	3,960	6.0	1.3
CNG	4.33	18.8%	3,142	10.7	2.0
ELC	2.04	7.5%	944	22.3	1.5
VIX	1.95	11.6%	1,444	12.4	1.4
VNM	1.71	26.2%	4,248	15.1	3.8

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VTP	-4.54	25.6%	3,120	23.2	5.6
MSB	-3.09	16.0%	2,322	5.9	0.9
TVS	-0.22	13.1%	1,706	13.0	1.6
BMP	-0.20	39.2%	12,717	9.2	3.6
SC5	-0.16	10.5%	2,430	8.2	0.8

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	316.48	N/A	N/A	N/A	N/A
PET	116.85	5.2%	1,041	24.5	1.3
MBB	107.15	23.5%	3,960	6.0	1.3
KDH	31.08	5.2%	905	37.9	1.8
PNJ	29.95	21.6%	5,976	16.0	3.2

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	-79.56	8.2%	1,433	13.1	1.1
VIX	-73.85	11.6%	1,444	12.4	1.4
SHI	-50.64	0.8%	102	146.8	1.2
LPB	-47.18	19.2%	2,594	7.5	1.5
DBC	-31.67	0.5%	103	265.2	1.4

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	104.72	26.2%	4,248	15.1	3.8
GMD	62.03	25.5%	7,425	10.6	2.5
MWG	28.24	0.7%	115	435.4	3.1
SSI	23.11	10.1%	1,531	23.0	2.3
EVF	16.91	5.1%	748	17.9	1.1

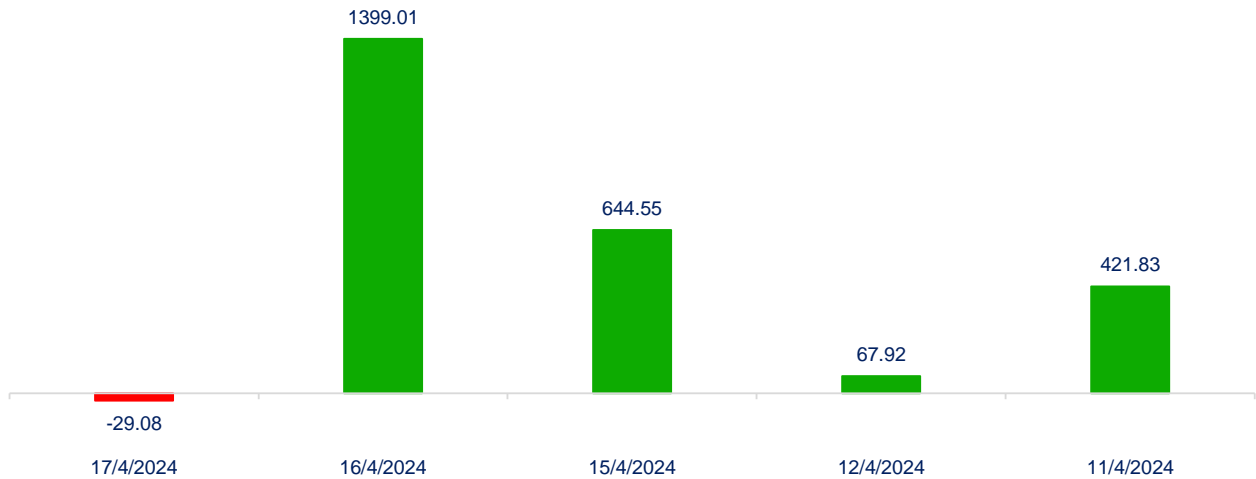
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-340.67	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	-146.43	20.2%	7,664	5.6	1.0
SHB	-95.37	15.8%	2,019	5.7	0.8
MSN	-66.95	1.1%	293	225.3	2.5
VIC	-66.09	1.5%	557	83.2	1.2

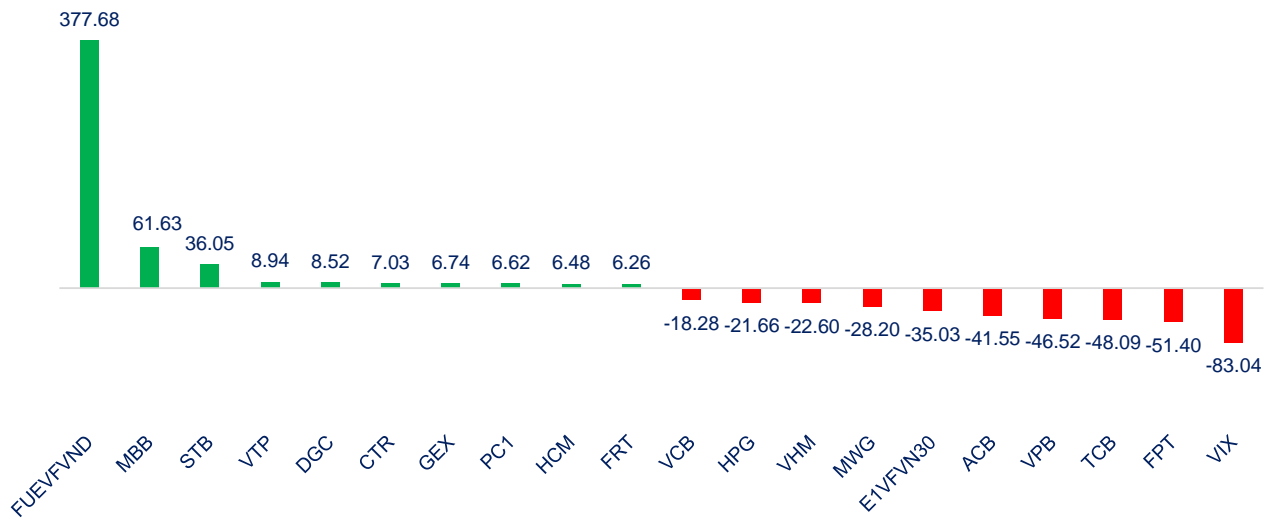


## THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)